

Reproduction

IGCSE Biology · Vocabulary

English	中文	Pinyin
☺ reproduction	生殖	shēng zhí
☐ asexual reproduction	无性生殖	wú xìng shēng zhí
☺ parent	亲本	qīn běn
☺ offspring	后代	hòu dài
✂ genes	基因	jī yīn
🌿 environment	环境	huán jìng
♂ sexual reproduction	有性生殖	yǒu xìng shēng zhí
↗ fusion	融合	róng hé
👁 nuclei	细胞核	xì bāo hé
👁 gametes	配子	pèi zi
👁 zygote	合子	hé zǐ
↗ fertilisation	受精	shòu jīng
↕ variation	变异	biàn yì
○ haploid	单倍体	dān bèi tǐ
✂ chromosomes	染色体	rǎn sè tǐ
👁 diploid	二倍体	èr bèi tǐ
🌿 sepals	萼片	è piàn
🌸 petals	花瓣	huā bàn
🐛 insects	昆虫	kūn chóng
🌿 stamens	雄蕊	xióng ruǐ
🌿 filament	花丝	huā sī
👁 anther	花药	huā yào
👁 pollen grains	花粉粒	huā fěn lì
🌸 carpel	雌蕊	cí ruǐ

English	中文	Pinyin
⊙ stigma	柱头	zhù tóu
‡ style	花柱	huā zhù
○ ovary	子房	zǐ fáng
○ ovules	胚珠	pēi zhū
⌘ pollination	传粉	chuán fěn
↻ self-pollination	自花传粉	zì huā chuán fěn
↔ cross-pollination	异花传粉	yì huā chuán fěn
⌘ pollinators	传粉者	chuán fěn zhě
↷ pollen tube	花粉管	huā fěn guǎn
⊙ seed	种子	zhǒng zi
🌱 germinate	萌发	méng fā
⇌ oxygen	氧气	yǎng qì
ℓ temperature	温度	wēn dù
⊙ testes	睾丸	gāo wán
♂ sperm	精子	jīng zi
♂ testosterone	睾酮	gāo tóng
○ scrotum	阴囊	yīn náng
↷ sperm ducts	输精管	shū jīng guǎn
⊙ prostate gland	前列腺	qián liè xiàn
↓ urethra	尿道	niào dào
↑ penis	阴茎	yīn jīng
○ ovaries	卵巢	luǎn cháo
○ egg cells	卵细胞	luǎn xì bāo
⌘ oestrogen	雌激素	cí jī sù
↷ oviducts	输卵管	shū luǎn guǎn
😊 uterus	子宫	zǐ gōng
⊙ cervix	子宫颈	zǐ gōng jǐng

English	中文	Pinyin
↓ vagina	阴道	yīn dào
↺ flagellum	鞭毛	biān máo
🔍 mitochondria	线粒体	xiàn lì tǐ
✂ enzymes	酶	méi
△ acrosome	顶体	dǐng tǐ
🌀 jelly coat	胶质层	jiāo zhì céng
⊙ embryo	胚胎	pēi tāi
📌 implants	植入	zhí rù
😊 fetus	胎儿	tāi ér
⊙ placenta	胎盘	tāi pán
👶 umbilical cord	脐带	qí dài
○ amniotic sac	羊膜囊	yáng mó náng
💧 amniotic fluid	羊水	yáng shuǐ
🦠 pathogens	病原体	bìng yuán tǐ
💀 toxins	毒素	dú sù
↗ puberty	青春期	qīng chūn qī
⚡ hormones	激素	jī sù
♂ secondary sexual characteristics	第二性征	dì èr xìng zhēng
↻ menstrual cycle	月经周期	yuè jīng zhōu qī
○ ovulation	排卵	pái luǎn
👶 progesterone	孕酮	yùn tóng
😊 pregnancy	怀孕	huái yùn
🦠 sexually transmitted infection	性传播感染	xìng chuán bō gǎn rǎn
🦠 infection	感染	gǎn rǎn
🦠 virus	病毒	bìng dú